

Số: *103* /KH-UBND

Nghệ An, ngày 29 tháng 02 năm 2016

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015
của Chính phủ về Chính phủ điện tử

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ vào tình hình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh Nghệ An; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử gồm các nội dung sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Tạo sự chuyển biến cả về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và nhân dân về vai trò của công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế xã hội;
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính phủ điện tử tại địa phương, đơn vị, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững;
- Phát huy mọi nguồn lực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành;
- Phát triển hệ thống dịch vụ hành chính công từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, đơn vị.
- Xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, sở, ban, ngành, UBND các huyện, ưu tiên tập trung phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan Nhà nước, trước hết là trong các lĩnh vực liên quan tới doanh nghiệp, người dân như: giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp...; Tăng cường cải cách hành chính. Qua đó cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh.

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và nhân dân về vai trò và tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử.

- Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Căn cứ các nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về lĩnh vực công nghệ thông tin.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ tỉnh đến huyện, đến xã, phường; tạo lập môi trường điện tử để người dân giám sát và đóng góp cho hoạt động của chính quyền các cấp; thiết lập Công dịch vụ công của tỉnh kết nối dịch vụ công Quốc gia; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh; Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử); Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, đảm bảo chất lượng đường truyền, bảo đảm an toàn thông tin.

2. Các mục tiêu cụ thể

- Trong giai đoạn 2016 - 2020 tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Năm 2016: 40% các dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh được cung cấp ở mức độ 3. Thí điểm triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại các Sở, ngành của tỉnh đối với một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp để triển khai thanh toán lệ phí và nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan cung cấp dịch vụ.

- Đến năm 2020, cơ bản hoàn thiện khung kiến trúc Chính phủ điện tử tỉnh Nghệ An, đảm bảo hoạt động các cơ quan của tỉnh cơ bản trên môi trường mạng và cung cấp 100% dịch vụ hành chính công trực tuyến mức 1, mức 2; 70% các dịch vụ hành chính công trực tuyến quan trọng ở mức 3, 40% số dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh, cấp huyện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung vào các lĩnh vực: Công nghiệp, giao thông, điện, thủy lợi, giáo dục, y tế, tài nguyên và môi trường, hạ tầng đô thị.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ; đáp ứng sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Kết nối băng thông rộng, chất lượng cao đến 100% các xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục. Triển khai và sử dụng hiệu quả mạng điện rộng của tỉnh, mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan đảng và nhà nước.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu nhân lực công nghệ thông tin cho tỉnh, cho khu vực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy tại các trường phổ thông, cao đẳng, đại học, trung học chuyên nghiệp. Phần đầu 100% các trường trung học phổ thông giảng dạy môn tin học có chất lượng, hiệu quả; từng bước mở rộng việc giảng dạy môn tin học tại các trường tiểu học và trung học cơ sở.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Bảo đảm hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh hoạt động Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin. Thủ trưởng các cơ quan Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức khác chịu trách nhiệm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan mình, phân công một cấp phó trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử Nghệ An. Trước mắt xây dựng và triển khai trực kết nối gửi nhận văn bản điện tử của tỉnh, tăng cường trao đổi văn bản trên môi trường mạng, có sử dụng chữ ký số.

- Khẩn trương triển khai xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của sở, ban, ngành, huyện. Thiết lập Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, kết nối Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng tại một địa chỉ truy cập duy nhất. Cho phép các cơ quan hành chính nhà nước phối hợp giải quyết thủ tục hành chính xuyên suốt trên môi trường mạng. Đảm bảo cung cấp thông tin một cách tự động và trực tuyến về tình trạng hồ sơ, cấp phép; Người dân có thể thông qua mạng Internet kiểm tra, giám sát về tình trạng giải quyết hồ sơ. Triển khai hình thức sử dụng dịch vụ bưu điện để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả dịch vụ công trực tuyến.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phải đáp ứng nhu cầu thực tế, đảm bảo hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

- Triển khai các nội dung khuyến khích, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát, đơn giản hóa theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết.

2. Đảm bảo môi trường pháp lý

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định của tỉnh về chi ngân sách nhà nước trong đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, phân cấp quản lý đầu tư công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng các quy định, quy chế về an toàn, an ninh thông tin, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định của tỉnh về thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

3. Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế-xã hội.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, tuyên truyền và đào tạo về sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, giám đốc công nghệ thông tin ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công nghệ thông tin và thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tăng cường năng lực cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng internet của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức các cuộc thi ứng dụng công nghệ thông tin thường niên cho cán bộ công chức, viên chức của tỉnh, tổ chức các sự kiện về công nghệ thông tin góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử.

4. Đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện

- Ghi loại chi công nghệ thông tin theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách theo quy định tại Luật công nghệ thông tin. Sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ để thực hiện nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong nhóm nhiệm vụ khoa học – công nghệ và đầu tư hạ tầng thông tin khoa học – công nghệ.

- Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn ngân sách tỉnh (sử dụng các nguồn kinh phí trong dự toán hàng năm), các nguồn khác (vốn ODA, kinh phí khoa học công nghệ, các nguồn xã hội hóa khác).

- Tăng cường thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này;

b) Làm đầu mối thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị. Tham mưu UBND tỉnh kịp thời có giải pháp linh hoạt đối với những vấn đề tồn tại, vướng mắc và những vấn đề mới phát sinh;

c) Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch hành động của các cơ quan, đơn vị để báo cáo Ban chỉ đạo công nghệ thông tin của tỉnh và các cơ quan cấp trên (theo định kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu của Ban chỉ đạo công nghệ thông tin của tỉnh);

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội;

đ) Duy trì, cập nhật, công bố khung kiến trúc Chính quyền điện tử các cấp làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử chi tiết tại cơ quan, đơn vị; thẩm định, cho ý kiến về sự phù hợp, tuân thủ khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, xây dựng cơ chế, chính sách hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc,

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

a) Căn cứ Kế hoạch hành động này các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã lập kế hoạch hành động cho đơn vị mình, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, tiến độ, giải pháp thực hiện, hoàn thành trước 30/3/2016.

b) Thường xuyên kiểm tra giám sát tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của đơn vị mình; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt đối với những vấn đề mới phát sinh; đề xuất, kiến nghị những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

c) Thủ trưởng các sở ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị mình; phân công một đồng chí cấp phó phụ trách và chịu trách nhiệm trực tiếp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Định kỳ hàng quý (ngày 20 của tháng cuối quý) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin của tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh cho các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã bố trí kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này;

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế chi ngân sách đầu tư cho sự nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính đồng bộ với quá trình xây dựng và triển khai kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

6. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã định kỳ rà soát bộ thủ tục hành chính của tỉnh, đề xuất các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nghệ An.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ TT&TT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND (b/c);
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND, UBND;
- VP đoàn đại biểu Quốc hội;
- Lưu: Văn thư, CN. *đ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hoa

PHỤ LỤC

Các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 36A/NQ-CP

(Ban hành kèm theo kế hoạch số 102./KH-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2016
của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên dự án, đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn
1	Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 36A/NQ-CP	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, huyện liên quan	2016-2020	Kinh phí sự nghiệp phát triển CNTT của tỉnh
2	Triển khai đề án Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, huyện liên quan	2016-2020	Kinh phí đầu tư, sự nghiệp phát triển CNTT của tỉnh và huy động các nguồn khác
3	Xây dựng triển khai trực kết nối liên thông gửi nhận văn bản tỉnh Nghệ An	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, huyện liên quan	2016	Kinh phí sự nghiệp phát triển CNTT của tỉnh
4	Xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trong các lĩnh vực phổ biến, thiết lập Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trên cơ sở tích hợp tất cả các dịch vụ công trực tuyến của các sở, ban, ngành, địa phương tại một địa chỉ duy nhất, sẵn sàng kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia (theo danh mục dịch vụ công mức độ 3 và 4 được tỉnh ban hành)	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, huyện liên quan	2016-2017	Kinh phí sự nghiệp phát triển CNTT của tỉnh
5	Nâng cấp Cổng TTĐT của tỉnh. Xây dựng các chuyên mục về văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành và xây dựng các giải pháp tiếp nhận thông tin ý kiến đóng góp của nhân dân	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, huyện liên quan	2016-2020	Kinh phí sự nghiệp phát triển CNTT của tỉnh
6	Phát triển một số ứng dụng thiết yếu dùng chung trong các cơ quan Nhà nước, trong đó tập trung ưu tiên xây dựng hệ thống Một cửa điện tử liên thông, hệ thống HCM egov framework 2.0 đến tận cấp xã.	Các sở, ban, ngành, huyện	Sở TT&TT, VP UBND tỉnh và các đơn vị liên quan	2016-2017	Kinh phí đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp phát triển CNTT của tỉnh
7	Triển khai thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong các hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ	Các sở, ban, ngành, huyện	Sở TT&TT, Sở KHCN, Nội vụ và các đơn vị	2016-2017	Kinh phí sự nghiệp phát triển CNTT, sự nghiệp KHCN,

	thống hành chính nhà nước.		liên quan		Cải cách hành chính của tỉnh
8	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: dân cư, đất đai, doanh nghiệp, cán bộ công chức	Các sở, ban, ngành, huyện	Sở TT&TT và các đơn vị liên quan	2016-2020	Kinh phí đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp phát triển CNTT của tỉnh
9	Xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng, phục vụ kết nối liên thông các hệ thống thông tin quản lý điều hành, một của điện tử, cơ sở dữ liệu dùng chung...	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, huyện liên quan	2016-2020	Kinh phí đầu tư phát triển CNTT của tỉnh và huy động các nguồn khác
10	Triển khai các giải pháp về bảo đảm an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hạ tầng truyền dẫn	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, huyện liên quan	2016-2020	Kinh phí đầu tư, sự nghiệp phát triển CNTT của tỉnh và huy động các nguồn khác
11	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ Công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức của tỉnh	Các sở, ban, ngành, huyện	Sở TT&TT, Nội vụ và các đơn vị liên quan	2016-2020	Kinh phí sự nghiệp phát triển CNTT, Cải cách hành chính của tỉnh